

cho CBCNV lao động luôn được cải thiện và nâng cao; đảm bảo chia lợi cổ tức cho các cổ đông hàng năm. Công ty luôn tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất của đơn vị, thực hiện tốt và đầy đủ mọi nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành, không ngừng củng cố và xây dựng Công ty phát triển bền vững.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất phân bón, và hợp chất nitơ;
- + Sản xuất xi măng; Bán buôn vật liệu xây dựng;
- + Sản xuất, gia công, chế tạo, thiết bị máy chuyên dụng khác (sản xuất phân lân nung chảy).

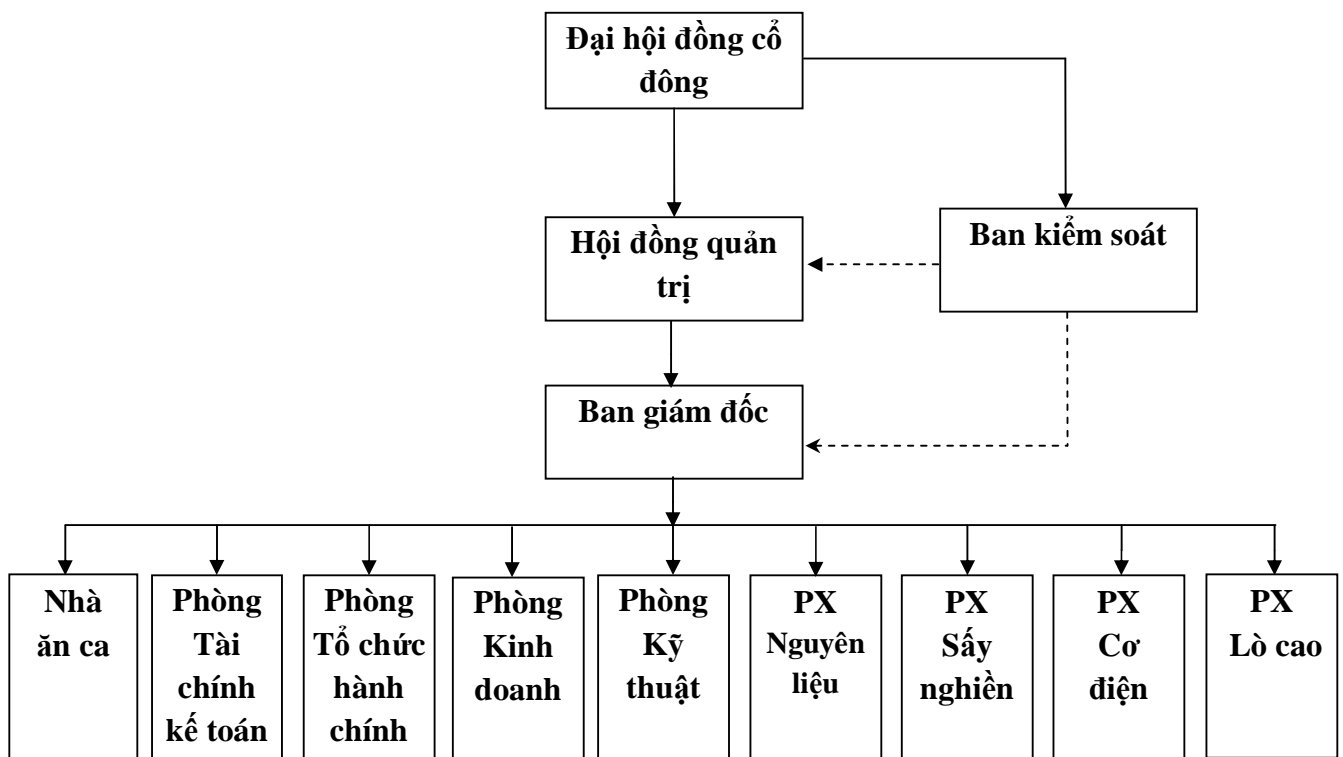
- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm phân lân nung chảy Ninh Bình, NPK Ninh Bình đã được sản xuất và lưu thông trên thị trường phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trong cả nước và xuất khẩu ra nước ngoài.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh, bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Là Công ty cổ phần, cùng với việc tuân thủ các quy định về pháp luật của nhà nước, Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình có các cơ quan quản lý và điều hành sau đây:

- + Đại hội đồng cổ đông.
- + Ban kiểm soát.
- + Hội đồng quản trị.
- + Giám đốc, các Phó Giám đốc và bộ máy giúp việc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông đầu tư vào Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Tối đa hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty;

+ Tiếp tục phát huy và mở rộng thị trường và uy tín của Công ty;

- Chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn:

+ Chuyên nghiệp và năng động, Công ty đang khẳng định vị trí quan trọng trên thị trường sản xuất phân bón.

+ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chế độ trách nhiệm, ban hành cơ chế điều hành, cơ chế phân phối lợi ích và hoạt động của Công ty để nâng cao trách nhiệm, khuyến khích người lao động và cổ đông đóng góp, góp phần xây dựng công ty ngày càng phát triển bền vững.

+ Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ Cán bộ Công nhân viên Công ty.

+ Thực hiện các chính sách ưu đãi tốt nhằm thu hút nhân tài.

+ Nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất và các sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường, hướng tới mở rộng xuất khẩu ra nước ngoài.

- Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Trong định hướng phát triển của mình, Công ty luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Không chỉ đặt lợi nhuận lên hàng đầu, Công ty còn phải gắn liền với trách nhiệm với môi trường, xã hội, đảm bảo rằng những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng, Công ty phải tự thân đặt ra trách nhiệm của mình đối với nhân viên, dân cư xung quanh nhà máy, môi trường sản xuất, môi trường thiên nhiên. Công ty luôn có nhiều định hướng đầu tư và cải tiến trang thiết bị, kỹ thuật nhằm bảo vệ môi trường. Tạo ra phúc lợi cho cộng đồng. Những đầu tư về khoa học kỹ thuật tiên tiến của Công ty vừa trực tiếp giữ gìn môi trường lao động sản xuất, vừa mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư nơi Công ty hoạt động.

- Các rủi ro:

Công ty cổ phần Phân Lân Ninh Bình hoạt động trong lĩnh vực chính là sản xuất phân lân nung chảy và phân NPK. Với đặc thù hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực trên, Công ty có thể phải đối mặt với những rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về thị trường tiêu thụ phân bón. Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc

của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012:

- Giá trị SXCN đạt: 149,025 tỷ đồng, bằng 104% so với KH năm 2012 và bằng 91,13% so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra năm 2012.

- Doanh thu đạt: 770,31 tỷ đồng, bằng 104% so với KH năm và bằng 107% so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 82,364 tỷ đồng, bằng 109,8% so với KH năm và bằng 164,7% so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

- Nộp ngân sách: 16,65 tỷ đồng, bằng 104,3% so với KH năm và bằng 147,6% so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông .

- Chia cổ tức: 75% bằng tiền mặt, bằng 250 % so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra năm 2012.

- Đầu tư XDCB: 918 triệu đồng.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

+ Phân lân nung chảy: 212.098 tấn, bằng 103,5% so với KH năm 2012 và bằng 101% so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra năm 2012.

Trong đó phân lân thương phẩm đạt: 185.000 tấn bằng 100% so với KH năm và bằng 109% so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

+ Phân NPK đa dinh dưỡng đạt: 40.000 tấn, bằng 100% so với KH năm 2012 và bằng 88,88% so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

1.3. Thuận lợi

- Luôn được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của lãnh đạo Tập đoàn Hoá chất Việt Nam về thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Có sự thống nhất cao trong lãnh đạo và đội ngũ Cán bộ, công nhân lao động trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đã đề ra.

- Công ty có sự giúp đỡ của các bạn hàng truyền thống trong việc cung ứng vật tư nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng hoá trong năm qua.

- Thương hiệu sản phẩm phân lân Ninh Bình, phân NPK đa dinh dưỡng Ninh Bình đã được khẳng định trên thị trường trong nước cũng như sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài.

1.4. Khó khăn

- Chi phí sản xuất nguyên nhiên liệu đầu vào luôn biến động và tăng cao như: giá than, điện, quặng A, đạm, kaly, xăng dầu ... và các loại vật tư khác đều tăng làm tăng giá thành sản phẩm.

- Tình hình thời tiết khắc nghiệt như rét đậm, rét hại kéo dài ở phía Bắc đã ảnh hưởng đến việc cung ứng và tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

- Sự ra đời của các nhà cung cấp phân lân nung chảy mới, sự cạnh tranh giữa các Công ty sản xuất phân bón ngày càng tăng; Nạn phân bón giả kém chất lượng làm ảnh hưởng đến thị trường phân bón.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

+ Ông: Phạm Mạnh Ninh - Giám đốc. Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 6,21%

+ Ông: Phạm Hồng Sơn - Phó Giám đốc. Tỷ lệ sở hữu: 1,28%

+ Ông: Nguyễn Ngọc Chi - Phó Giám đốc. Tỷ lệ sở hữu: 0,27%

+ Ông: Dương Như Đức - Kế toán trưởng. Tỷ lệ sở hữu: 0,02%

- Những thay đổi trong ban điều hành: không có thay đổi.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Xây dựng đội ngũ CB quản lý, CN lao động. Tổng số lao động làm việc đến ngày 31/12/2012 là 440 người, trong đó 356 người có hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên

+ Lao động giảm trong kỳ là: 16 người

Trong đó: Nghỉ hưu trí là: 11 người

Nghỉ thôi việc là: 05 người

+ Lao động tuyển dụng tăng trong kỳ là: 08 người (có 2 cử nhân), so với kế hoạch năm tuyển dụng đạt 44 %.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Ngay từ đầu năm Ban giám đốc Công ty đã tập trung triển khai các giải pháp quản lý để tổ chức thực hiện công tác khoa học kỹ thuật, đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý công nghệ sản xuất, an toàn lao động, VSCN và môi trường.

- Đầu tư thêm 2 lò đốt lò cao số 1, lò cao số 2; đốt triệt để khí thải đảm bảo môi trường, giảm tiêu hao điện than, tăng thời gian lò chạy dài ngày.

- Đầu tư mua 01 máy xúc lật, 01 máy nâng hàng đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và lắp đặt hệ thống camera quản lý.

- Tiếp tục đầu tư, nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ lân chất lượng cao hạt to xuất khẩu và công nghệ sản xuất NPK dạng vê viên 1 màu, thêm chủng loại NPK viên 16.16.8 xuất khẩu sang Lào.

- Thống nhất mẫu thiết kế mới vỏ bao phân lân nung chảy in thêm biểu tượng Vinachem theo chỉ đạo của Tập đoàn thông qua người đại diện phần vốn Nhà nước đưa ra thị trường.

- Hoàn thành sửa chữa lớn khu nhà vệ sinh cho CN lao động, hệ thống thoát nước khu vực cổng Công ty, khu vực trước lò cao giải quyết không còn

ngập úng khi mùa mưa đến và kè bờ kênh bơm nước đảm bảo đầy đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt.

- Trong năm 2012 Công ty đã thực hiện 18 đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật tiết kiệm đã góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó với 05 đề tài tính được trực tiếp bằng tiền với số tiền làm lợi 1.303.668.000 đồng.

- Tập trung thu hồi triệt để các chất thải rắn để bổ sung nguồn nguyên liệu tái chế sản xuất, thực hành tiết kiệm vật tư, nguyên nhiên liệu, năng lượng trong chi phí sản xuất.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Không có.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	360.386.222.369	308.781.593.046	85,68
Doanh thu thuần	713.058.926.333	770.309.934.814	108,03
Lợi nhuận từ hoạt động KD	62.784.152.976	79.316.129.261	126,33
Lợi nhuận khác	1.257.094.508	3.048.553.921	242,51
Lợi nhuận trước thuế	64.041.247.484	82.364.683.182	128,61
Lợi nhuận sau thuế	55.494.074.291	63.697.346.317	114,78
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	75%	150,00

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,02	2,71	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,83	1,23	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,46	0,35	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,87	0,53	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			

<u>Giá vốn hàng bán</u>	3,0917	3,0915	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Danh thu thuần/Tổng tài sản	1,98	2,49	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,078	0,083	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,288	0,315	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,154	0,206	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,088	0,103	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số sở phần: 6.991.739 cổ phần
- Loại cổ phần: Phổ thông, được chuyển nhượng tự do.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số cổ phần phổ thông: 6.991.739 cổ phần. Trong đó:

- Cổ đông lớn nắm giữ trên 5% cổ phần: 3 cổ đông nắm giữ 4.754.637 cổ phần chiếm: 68% vốn điều lệ.
- Cổ đông nắm giữ từ 1%-5% cổ phần có quyền biểu quyết: 7 cổ đông, nắm giữ: 781.281 cổ phần, chiếm 11% Vốn điều lệ.
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% phần có quyền biểu quyết: 229 cổ đông, nắm giữ: 1.455.821 cổ phần, chiếm 21% Vốn điều lệ.
- Số lượng cổ đông tổ chức: 02, nắm giữ: 4.320.689 cổ phần, chiếm 62% Vốn điều lệ.
- Số lượng cổ đông cá nhân: 237, nắm giữ: 2.671.050 cổ phần, chiếm 38% Vốn điều lệ.
- Số lượng cổ đông trong nước: 239, nắm giữ: 6.991.739 cổ phần, chiếm 100% Vốn điều lệ.
- Số lượng cổ đông nước ngoài: 0 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 0 chiếm tỷ lệ: 0%.

5.2.1. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.2.2. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

5.2.3. Các chứng khoán khác: Không có.

III - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Công tác kế hoạch thị trường.

Trong năm qua Ban Giám đốc Công ty đã tập trung trong việc chỉ đạo đơn vị thực hiện công tác kế hoạch thị trường, đã bám sát vào nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để tổ chức triển khai thị trường tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý để thực hiện, giữ vững thị trường truyền thống, đầu tư khai thác mở rộng thị trường mới để tiêu thụ sản phẩm trong năm đáp ứng được yêu cầu đề ra.

- Tổ chức hội nghị khách hàng cấp huyện, tỉnh khu vực phía Bắc, gặp mặt các đại lý, các đối tác thông báo về việc chủ trương điều chỉnh phương thức bán hàng của Công ty.

+ Thay đổi phương thức bán hàng giảm hẳn bán đầu tư, bán chịu cho các tổ chức đoàn thể hợp tác xã, tập trung bán qua đại lý thu tiền ngay.

+ Xây dựng hệ thống đại lý cấp 1 phía Bắc đủ năng lực bán hàng Công ty đến đại lý cấp 2 cho bà con nông dân.

+ Quản lý tiền hàng chặt chẽ, thu tiền kịp thời đúng hạn.

- Duy trì thị trường cây cao su và thị trường xuất khẩu; sản xuất và tiêu thụ đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường.

- Tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá giới thiệu sản phẩm của Công ty với khách hàng trên truyền hình VOV1, VTV1, tổ chức các hội nghị khách hàng tại các địa phương và tại Công ty để nâng cao uy tín thương hiệu.

- Tổ chức việc thu mua vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất đảm bảo kế hoạch sản xuất, dự trữ nguyên liệu sản xuất ở mức hợp lý giảm sức ép về tài chính; quản lý kho tàng vật tư hàng hoá đảm bảo phục vụ sản xuất kịp thời.

- Tổ chức đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm xuất khẩu sang thị trường nước ngoài như thị trường Úc: 2.750 tấn; thị trường Lào: 4.400 tấn; thị trường Campuchia: 2.100 tấn; thị trường Nhật Bản: 930 tấn, đây là sự nỗ lực trong công tác thị trường xuất khẩu tiêu thụ sản phẩm.

1.2. Công tác quản lý tài chính.

Trong năm qua, Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo thực hiện về công tác quản lý tài chính của Công ty, đã cơ bản khắc phục được những khó khăn về lĩnh vực tài chính.

- Tập trung thu hồi công nợ của khách hàng đến hạn, quá hạn và sử lý nợ quá hạn; quản lý thu chi tài chính theo quy định.

- Thực hiện việc kiểm toán Nhà nước theo kế hoạch của Tập đoàn.

- Thực hiện việc đóng góp thuế với Nhà nước theo quy định hiện hành.

- Thanh quyết toán chi trả tiền lương, thưởng cho cán bộ CN lao động và chi trả tiền lãi cổ tức cho các cổ đông Công ty năm 2012 theo quy định, đảm bảo kịp thời.

1.3. Công tác TCHC, lao động tiền lương và thực hiện các chế độ chính sách với người lao động.

Trong năm 2012, Ban Giám đốc Công ty đã tập trung trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ quản lý, thực hiện việc bố trí sắp xếp lao động làm việc cho các đơn vị sản xuất để đáp ứng với việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ động trong việc tuyển dụng bổ sung nguồn lao động hợp đồng mùa vụ cơ bản đáp ứng đủ lao động làm việc theo kế hoạch sản xuất hàng tháng, hàng quý đề ra.

- Thực hiện công tác chăm lo đời sống tinh thần, vật chất và đảm bảo việc làm thu nhập cho CNV lao động, với mức thu nhập bình quân của người lao động đạt được trong năm 2012 là > 7,4 triệu đồng/người/tháng. Các ngày nghỉ lễ, tết được Công ty trích thưởng kịp thời động viên tinh thần cho CBCN lao động.

- Đảm bảo thực hiện mọi chế độ chính sách có liên quan đến người lao động như chế độ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, nghỉ hưu trí, chấm dứt hợp đồng lao động và các quyền lợi khác của người lao động được thực hiện đầy đủ theo qui định của Pháp luật hiện hành.

- Thực hiện khoá đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho các chức danh tổ trưởng, tổ phó sản xuất và tổ trưởng công đoàn năm 2012.

- Tổ chức thi nâng bậc lương cho cán bộ, CNV lao động năm 2012 là 142 người từ bậc lương cũ lên bậc lương mới.

- Tích cực tham gia đóng góp các quỹ từ thiện tại địa phương và ngành trong năm 2012, số tiền đóng góp là ~ 200 triệu đồng.

1.4. Công tác an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trong đơn vị.

Trong năm qua, Ban giám đốc Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quân sự quốc phòng địa phương và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong Công ty và trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

- Tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ Công ty theo đúng kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng. Xây dựng kế hoạch phòng chống bão lụt, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy năm 2012 để thực hiện.

- Tích cực tham gia các cụm an ninh quốc phòng các xã phía Nam huyện Hoa Lư, cụm an ninh trật tự xã hội khu vực Cầu Yên theo quy chế hiện hành.

- Thực hiện công tác hậu phương quân đội, chăm sóc phụng dưỡng 01 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

1.5. Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở.

- Ban Giám đốc Công ty đã quán triệt công tác phòng chống tham nhũng lãng phí đến các cương vị liên quan đến kinh tế, sử dụng định mức, quản lý vật tư trong quá trình nhập than, quặng ...

+ Ban hành quy định về tiếp nhận phân ka ly; tiếp nhận và sử dụng quặng Apatít, than đảm bảo số lượng, chất lượng.

+ Bố trí cán bộ giám sát, phát hiện, theo dõi việc tào ẩm vào than trước khi nhập.

- Về thực hành tiết kiệm: Ban Giám đốc đã phát động các phong trào sáng kiến tiết kiệm đặc biệt là than cho sản xuất phân lân nung chảy như tăng 3 lò đốt cho 1 lò cao; giảm tỉ lệ than cục vỡ thành than cám từ sàng than cơ khí về sàng than thủ công để tiết kiệm tài nguyên cho sản xuất phân lân nung chảy.

- Về thực hiện quy chế dân chủ: Ban Giám đốc đã tổ chức đầy đủ, công khai các nội dung liên quan đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh và các vấn đề có liên quan đến tổ chức sản xuất quyền lợi, nghĩa vụ, việc làm đời sống thu nhập của người lao động để phòng ban phân xưởng, người lao động bàn và triển khai thực hiện.

1.6. Những khuyết điểm tồn tại:

Trong năm qua bên cạnh những thành tích đã đạt được trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty, tuy vậy còn bộc lộ những mặt tồn tại cần phải khắc phục đó là:

- Việc theo dõi quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng nguyên, nhiên liệu đầu vào chưa bài bản, chi phí than điện cho sản xuất phân lân nung chảy còn cao chưa đạt mục tiêu Công ty đề ra.

- Công tác nghiên cứu sản phẩm mới còn ít và hạn chế, Công nghệ sản xuất bán thành phẩm lân hạt to để xuất khẩu, công nghệ vê viên NPK 1 màu đặc biệt loại chất lượng cao chưa đáp ứng với yêu cầu của thị trường.

- Công tác ATVS lao động, môi trường, lãnh đạo Công ty đã ban hành các quy định quản lý để thực hiện, nhưng thực tế nhiều khi còn chưa thực hiện nghiêm túc.

- Công tác quản lý định mức vật tư kinh tế kỹ thuật, định mức lao động tiền lương chưa được thực sự quan tâm đúng mức để điều chỉnh tăng giảm kịp thời sát với tình hình thực tế.

- Việc thu hồi công nợ bán đầu tư từ trước đến nay tuy cơ bản là thu xong nhưng chưa triệt để; việc xuất vật tư cho sản xuất còn chưa thực hiện đúng theo quy định của Công ty.

- Công tác phân tích hoạt động tài chính, kế toán quản trị doanh nghiệp, phân tích sử dụng lao động hàng tháng còn chậm chưa phản ảnh kịp thời với lãnh đạo Công ty để nắm bắt và xử lý những vấn đề phát sinh có liên quan.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Kế hoạch SXKD năm 2013

- Giá trị SXCN: 150,550 tỷ đồng.

- Doanh thu: 680 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 61 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách: 18.644 tỷ đồng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 3 tỷ đồng.
- Cổ tức: $\geq 30\%$ /năm.
- Sản phẩm sản xuất chủ yếu:
- + Phân lân nung chảy: 205.000 tấn.
- + Phân NPK: 50.000 tấn.

2.2 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (không có)

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

3.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2012 tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng gặp nhiều khó khăn: Sức mua giảm, tồn kho tăng, nợ xấu ngân hàng, tiếp cận nguồn vốn ngân hàng khó khăn, lãi suất ngân hàng tuy giảm nhưng vẫn đứng ở mức cao; sự cạnh tranh với các nhà cung cấp phân bón mới trên thị trường tăng cao. Song với sự nỗ lực, quyết tâm của Ban lãnh đạo và của toàn thể cán bộ, CNV lao động Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh tương đối tốt như đã nêu ở trên.

3.2 Đánh giá của Hội đồng QT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Định kỳ hàng quý, HĐQT đã tổ chức kiểm tra giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc về:

+ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Đại hội cổ đông và tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

+ Tình hình sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý; các giải pháp giữ và phát triển thị trường.

+ Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, mua sắm TSCĐ, sửa chữa lớn.

+ Tình hình tuyển dụng, sử dụng lao động, quản lý lao động ...

Qua kiểm tra giám sát, HĐQT phát hiện những mặt tồn tại để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, yêu cầu Ban Giám đốc và các đơn vị có liên quan khắc phục kịp thời, nâng cao tinh thần trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả giám sát:

- Ban Giám đốc đã tổ chức tốt tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đề ra hàng quý kịp thời phản ánh, giải quyết các phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tất cả các hoạt động SXKD của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo giấy đăng ký kinh doanh, cũng như theo các Quy định và Luật pháp Việt Nam hiện hành.

3.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.3.1 Chỉ đạo công tác kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động.

- Chỉ đạo hoàn thiện lại quy định về chức năng nhiệm vụ của phòng kỹ thuật và các cương vị thuộc phòng kỹ thuật

- Quản lý giám sát việc thực hiện công tác quản lý kỹ thuật công nghệ sản xuất các sản phẩm phân bón, quản lý chất lượng sản phẩm một cách nghiêm ngặt đảm bảo đủ tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hoá lưu thông trên thị trường.

- Hoàn thiện công nghệ về sản xuất phân lân nung chảy có cỡ hạt theo yêu cầu đặt hàng của khách hàng, hoàn thiện công nghệ NPK vê viên, nghiên cứu phương án công nghệ vê viên chất lượng cao

- Tăng cường kiểm soát việc tuân thủ quy trình an toàn lao động, vệ sinh môi trường theo đúng quy định của Nhà nước và của Công ty hiện hành.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000.

3.3.2. Chỉ đạo công tác cung ứng vật tư, Kế hoạch - Thị trường

- Chỉ đạo hoàn thiện lại quy định về chức năng nhiệm vụ của phòng kinh doanh và các cương vị thuộc phòng kinh doanh.

- Xây dựng và quản lý, theo dõi chặt chẽ các hợp đồng mua, bán theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

- Thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của ngành tác động đến quá trình hoạt động SXKD của Công ty, đặc biệt là các chế độ chính sách mới ban hành và sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

- HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc tiếp tục thực hiện phương thức bán hàng qua đại lý thanh toán tiền ngay, mở rộng mạng lưới đại lý trên toàn quốc, không bán hàng đầu tư chậm trả.

- Theo dõi phân tích hoạt động kinh tế theo từng thời điểm để có biện pháp chỉ đạo cụ thể, kịp thời.

- Làm tốt công tác thị trường; giữ vững thị trường cũ phát triển thị trường mới, củng cố đầu tư công tác làm thị trường, duy trì công tác quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm phát triển thương hiệu, mang lại niềm tin của người sử dụng đối với sản phẩm Công ty sản xuất.

3.3.3. Chỉ đạo công tác Tài chính - Kế toán

- Chỉ đạo hoàn thiện lại quy định về chức năng nhiệm vụ của phòng kế toán và các cương vị thuộc phòng kế toán.

- Chấp hành nghiêm việc lập và thực hiện việc hạch toán kế toán và quyết toán tài chính theo đúng quy định tài chính của Công ty và của Nhà nước.

- Đề ra các giải pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; chi trả tiền lương, thưởng cho cán bộ CNV, nộp ngân sách Nhà nước, chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng đa dạng hình thức huy động vốn từ các đại lý, cổ đông, CBCNV Công ty đảm bảo huy động đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.3.4. Các công việc khác

- Phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo với các tổ chức đoàn thể phát động phong trào thi đua lao động sản xuất; tổ chức thực hiện thăm quan, nghỉ mát cho CBCNV tạo khí thế hăng say trong lao động, công tác hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đề ra.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đặc biệt là sử dụng Tài nguyên khoáng sản.

- Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai .v.v.

IV - QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

+ Danh sách và thành phần hội đồng quản trị:

- | | |
|-----------------------|------------|
| - Ông: Phạm Mạnh Ninh | - Chủ tịch |
| - Ông: Phạm Hồng Sơn | - Ủy viên |
| - Ông: Nguyễn Văn Bàn | - Ủy viên |
| - Ông: Hà Đức Hải | - Ủy viên |
| - Ông: Hà Huy Sơn | - Ủy viên |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| - Ông: Phạm Mạnh Ninh | - Tỷ lệ sở hữu: 6,21% |
| - Ông: Phạm Hồng Sơn | - Tỷ lệ sở hữu: 1,28% |
| - Ông: Nguyễn Văn Bàn | - Tỷ lệ sở hữu: 0,35% |
| - Ông: Hà Đức Hải | - Tỷ lệ sở hữu: 1,21% |
| - Ông: Nguyễn Văn Bàn | - Tỷ lệ sở hữu: 0,44% |

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2012, HĐQT Công ty đã họp các phiên họp định kỳ thường niên hàng quý và đã có các Nghị quyết thông qua các nội dung để tổ chức lãnh đạo thực hiện.

+ Nghị quyết số 458/NQ-HĐQT ngày 19/4/2012 về việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐQT Công ty quý I/2012, nhiệm vụ của HĐQT Công ty quý II/2012, những giải pháp tổ chức thực hiện. Thống nhất thông qua các nội dung trình báo cáo tại Đại hội; Công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2012.

+ Nghị quyết số 1053/NQ-HĐQT ngày 06/7/2012 về việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐQT quý II và 6 tháng đầu năm 2012, nhiệm vụ của HĐQT Công ty quý III/2012, các giải pháp thực hiện nhiệm vụ.

+ Nghị quyết số 1426/NQ-HĐQT ngày 15/10/2012 của HĐQT về việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐQT Công ty quý III và 9 tháng đầu

năm 2012, nhiệm vụ của HĐQT Công ty quý IV/2012, các giải pháp tổ chức thực hiện.

+ Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 07/01/2013 của HĐQT về việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐQT Công ty quý IV/2012 và cả năm 2012, nhiệm vụ của HĐQT Công ty quý I/2013, công tác cán bộ, công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2013.

Ngoài ra trong năm 2012, HĐQT Công ty đã có các phiên họp bất thường để giải quyết các công việc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Ban Kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

+ Danh sách ban kiểm soát:

- Bà: Nguyễn Thị Ngọc Thúy - Trưởng ban

- Ông: Vũ Cao Trung - Thành viên

- Bà: Nguyễn Thị Nhung - Thành viên

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Bà: Nguyễn Thị Ngọc Thúy - Tỷ lệ sở hữu: 0,22%

- Ông: Vũ Cao Trung - Tỷ lệ sở hữu: 0%

- Bà: Nguyễn Thị Nhung - Tỷ lệ sở hữu: 0,03%

- Hoạt động của Ban kiểm soát: Năm 2012 Ban kiểm soát đã duy trì nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ tài liệu, chứng từ và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát đã có ý kiến trực tiếp với HĐQT, Ban điều hành về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện sản xuất kinh doanh, tài chính và công bố thông tin theo các quy định cụ thể:

+ Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư XDCCB, kế hoạch lao động tiền lương.

+ Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

+ Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Kiểm soát việc công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các quy định của Pháp luật.

+ Kiểm soát báo cáo tài chính của Công ty, xem xét tính minh bạch của quá trình luân chuyển chứng từ.

+ Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty.

+ Ban kiểm soát đã tổ chức họp 3 lần để kiểm điểm những nội dung hoạt động theo nhiệm vụ được giao.

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- Thù lao của chủ tịch HĐQT	5.000.000 đồng/tháng
- Thù lao của thành viên HĐQT và trưởng BKS	4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao của thành viên ban kiểm soát	2.000.000 đồng/tháng
- Lương của thư ký công ty	2.000.000 đồng/tháng

V - BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của kiểm toán thì báo cáo tài chính năm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKT.

**Xác nhận của đại diện theo Pháp luật của Công ty
Giám đốc**

Phạm Mạnh Ninh